

**A. LÝ THUYẾT:**

I. Đại số: - Chương I: Căn bậc hai, căn bậc ba

- Chương II: Hàm số bậc nhất

II. Hình học: - Chương I: Hệ thức lượng trong tam giác vuông

- Chương II: Đường tròn

**B. BÀI TẬP:** Học sinh ôn lại các bài tập trong sgk và làm các bài tập sau:

**Bài 1: Tính**

$$\begin{aligned} 1) & 6\sqrt{27} - 2\sqrt{75} - \frac{1}{2}\sqrt{300} & 2) & -3\sqrt{80} + 7\sqrt{45} - \sqrt{500} & 3) & \frac{10+2\sqrt{10}}{\sqrt{5}+\sqrt{2}} + \frac{8}{1-\sqrt{5}} \\ 4) & \frac{\sqrt{14}}{\sqrt{7}} - \frac{5}{1+\sqrt{2}} + \frac{\sqrt{28}-2\sqrt{3}}{\sqrt{7}-\sqrt{3}} & 5) & \sqrt{5} + \sqrt{9-4\sqrt{5}} & 6) & \sqrt{(\sqrt{3}-2)^2} + \sqrt{19+8\sqrt{3}} \end{aligned}$$

**Bài 2: Giải phương trình**

$$\begin{aligned} 1) & \sqrt{-2x+1} = 3 & 2) & \sqrt{x^2-2x+1} = 3 & 3) & \sqrt{x^2-12x+36} = 2x+5 \\ 4) & \sqrt{25x-25} - \sqrt{9x-9} = \sqrt{16x-16} - 2 & 5) & \frac{1}{3}\sqrt{9x+9} - 2\sqrt{x+1} + 8\sqrt{\frac{4x+4}{25}} = 11 \end{aligned}$$

**Bài 3:** Cho hai biểu thức  $A = \frac{\sqrt{x}-2}{\sqrt{x}}$  và  $B = \frac{\sqrt{x}+2}{\sqrt{x}-2} + \frac{6\sqrt{x}+4}{4-x}$  với  $x > 0; x \neq 4$

- 1) Tính giá trị biểu thức A khi  $x = 9$
- 2) Rút gọn  $Q = A \cdot B$
- 3) Tìm các giá trị của x để  $Q = \frac{1}{3}$
- 4) So sánh Q với 1
- 5) Tìm số nguyên x lớn nhất để  $Q < \frac{1}{2}$
- 6) Tìm số nguyên x để biểu thức Q nguyên

**Bài 4.** 1) Vẽ đồ thị của các hàm số  $y = x - 1$  và  $y = -x + 3$  trên cùng một mặt phẳng tọa độ.

2) Hai đường thẳng  $y = x - 1$  và  $y = -x + 3$  cắt nhau tại C và cắt trục Ox theo thứ tự tại A và B. Tìm tọa độ các điểm A, B, C.

3) Tính diện tích của tam giác ABC.

**Bài 5.** Cho hàm số  $y = (m + 5)x - m$  ( $m \neq -5$ ) có đồ thị là đường thẳng (d).

1) Tìm m để (d) cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng 3.

2) Tìm m để (d) cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng -4.

**Bài 6 :** Cho hàm số  $y = 2x + 3$  có đồ thị là đường thẳng (d). Tính góc tạo bởi đường thẳng (d) và trục Ox.

**Bài 7:** Cho nửa đường tròn tâm (O) đường kính AB, tiếp tuyến Bx. Qua C trên nửa đường tròn kẻ tiếp tuyến với nửa đường tròn cắt Bx ở M, tia AC cắt Bx ở N.

1) Chứng minh:  $OM \perp BC$

2) Chứng minh M là trung điểm BN

3) Kẻ  $CH \perp AB$ , AM cắt CH ở I. Chứng minh I là trung điểm CH

**Bài 8:** Cho đường tròn (O; R) và điểm M nằm ngoài đường tròn. Qua M kẻ tiếp tuyến MA, MB với đường tròn (O; R) (A, B là tiếp điểm). Đoạn thẳng OM cắt đường thẳng AB tại H và cắt đường tròn (O; R) tại điểm I.

- 1) Chứng minh M, A, B, O cùng thuộc 1 đường tròn
- 2) Kẻ đường kính AD của đường tròn (O; R). Đoạn thẳng MD cắt đường tròn (O; R) tại điểm C khác D. Chứng minh  $MA^2 = MH$ .  $MO = MC$ .  $MD$
- 3) Chứng minh  $IH$ .  $IO = IM$ .  $OH$

**Bài 9.** Cho tam giác ABC vuông tại A. Vẽ đường tròn (O) đường kính AC. Đường tròn (O) cắt BC tại điểm thứ hai là D. Tiếp tuyến tại D của đường tròn (O) cắt AB tại M.

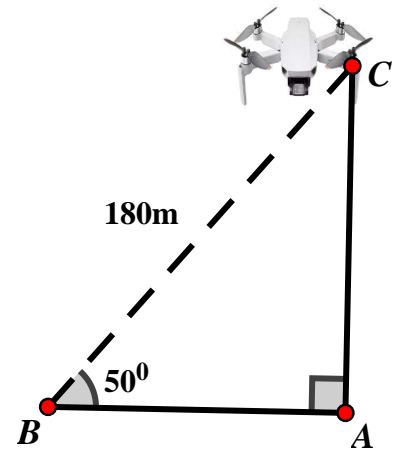
- 1) Chứng minh A, M, D, O cùng thuộc một đường tròn
- 2) Chứng minh  $AD^2 = BD \cdot CD$  và  $OM \parallel BC$
- 3) Kẻ OE vuông góc DC tại E, AE giao với (O) tại F, AD cắt CF tại I. Chứng minh OD là tiếp tuyến của đường tròn ngoại tiếp  $\triangle DEF$

**Bài 10.** Cho nửa đường tròn tâm O, đường kính  $AB = 2R$ , M là 1 điểm tùy ý trên nửa đường tròn (M khác A; B). Kẻ hai tia tiếp tuyến Ax và By với nửa đường tròn. Qua M kẻ tiếp tuyến thứ ba lần lượt cắt Ax và By tại C và D.

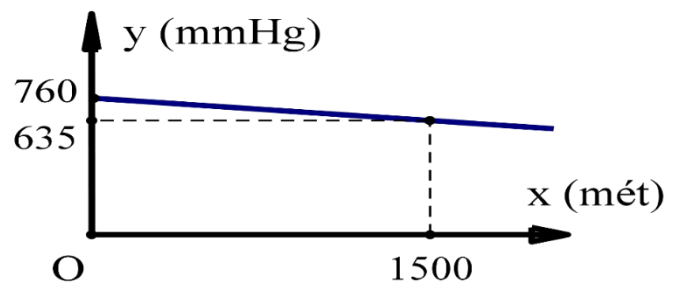
- 1) Chứng minh  $CD = AC + BD$
- 2) Chứng minh  $AC \cdot BD = R^2$
- 3) Tia AM cắt tia By tại K. Chứng minh OK vuông góc BC

**Bài 11:**

1) Những người sử dụng Flycam được hướng dẫn nên điều khiển Flycam bay ở độ cao dưới 120m so với mặt đất nhằm giảm nguy cơ va chạm với các máy bay khác. Để thử chiếc Flycam mới mua, bác Kỳ đã mang ra khu vực cánh đồng và điều khiển cho Flycam bay một đường tạo với mặt đất 1 góc so với mặt đất là  $40^\circ$  và ở cách mình 180m. Khi đó máy bay có ở trong “độ cao an toàn” so với hướng dẫn không? (Hình vẽ bên)



2) Càng lên cao áp suất khí quyển càng giảm, biết rằng ở độ cao 0 (mét) thì áp suất khí quyển là 760 (mmHg) còn ở độ cao 1500 (mét) thì áp suất khí quyển là 635 (mmHg). Các nhà khoa học đã tìm ra rằng với những độ cao không lớn lắm thì áp suất khí quyển  $y$  (mmHg) là hàm số bậc nhất đối với độ cao  $x$  (mét) được cho bởi công thức  $y = ax + b$  và có đồ thị như hình bên



a) Xác định a và b trong công thức trên.

b) Tính áp suất của khí quyển tại đỉnh Phan Xi Păng biết độ cao tại đây là 3147 mét.

**Bài 12:** 1) Giải phương trình :  $x^2 + 4x + 7 = (x + 4)\sqrt{x^2 + 7}$

2) Với  $x > 0$ , tìm GTNN của biểu thức:  $M = 4x^2 - 3x + \frac{1}{4x} + 2023$

# TRƯỜNG THCS THANH AM

NĂM HỌC 2023- 2024

## ĐỊNH HƯỚNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I NGỮ VĂN 9

### A. NỘI DUNG

#### I. VĂN HỌC

##### 1/ Văn bản nhật dụng:

- Phong cách Hồ Chí Minh;
- Đấu tranh cho một thế giới hòa bình
- Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em

\* Nắm vững kiến thức về nội dung, ý nghĩa của các văn bản

##### 2/ Văn bản trung đại:

- Chuyện người con gái Nam Xương- Nguyễn Dữ
- Truyện Kiều của Nguyễn Du và các đoạn trích *Chị em Thúy Kiều*, *Kiều ở lầu Ngưng Bích*

(Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du).

- Hồi thứ mười bốn *Hoàng Lê nhất thống chí*- Ngô gia văn phái.

\* Tóm tắt, nêu được tình huống truyện, nắm vững nội dung và nghệ thuật “*Chuyện người con gái Nam Xương*”.

\* Trình bày được những nét chính về tác giả Nguyễn Du và sự nghiệp văn chương của ông; những giá trị nội dung và nghệ thuật của các đoạn trích.

##### 3/ Truyện hiện đại:

- Làng - Kim Lân;
- Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long;
- Chiếc lược ngà - Nguyễn Quang Sáng.

\* Trình bày kiến thức về tác giả và tác phẩm, đặc điểm nhân vật, sự việc, cốt truyện, diễn biến tâm trạng nhân vật, nội dung, nghệ thuật của các văn bản

\* Giải thích được ý nghĩa nhan đề, các chi tiết của văn bản

##### 4/ Thơ hiện đại:

- Đồng chí - Chính Hữu;
- Bài thơ về tiểu đội xe không kính - Phạm Tiến Duật;
- Đoàn thuyền đánh cá- Huy Cận;
- Bếp lửa - Bằng Việt;
- Ánh trăng - Nguyễn Duy.

\* Trình bày được những kiến thức về tác giả và tác phẩm, hoàn cảnh ra đời, những giá trị nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa văn bản.

\* Giải thích được ý nghĩa nhan đề, tác dụng của các chi tiết, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật trong tác phẩm.

### II/ TIẾNG VIỆT

\* Các nội dung trong chương trình Tiếng Việt lớp 6,7,8

\* Lớp 9:

- Các phương châm hội thoại;
- Sự phát triển của từ vựng;
- Từ vựng
- Lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp.

\* Nắm vững kiến thức cơ bản về các phương châm hội thoại; các cách phát triển của từ vựng và phương thức chuyển nghĩa; xác định ý nghĩa và tác dụng của từ vựng trong văn cảnh

\* Nhận diện và biết cách chuyển lời dẫn trực tiếp sang gián tiếp, biết tạo câu có lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp.

### III/ TẠO LẬP VĂN BẢN

HS nắm vững các kĩ năng vận dụng các phương thức biểu đạt đã được học trong chương trình Ngữ văn THCS (Tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận) để tạo lập văn bản.

Nội dung tạo lập văn bản bám sát ngữ liệu phân đọc hiểu.

#### B. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

- Hình thức kiểm tra: Tự luận (Cấu trúc, dạng câu hỏi như đề thi tuyển sinh vào lớp 10)

- Thời gian làm bài: 90 phút.

#### C. MỘT SỐ DẠNG BÀI CỤ THỂ

##### Bài 1:

1. Khổ cuối của bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá*” có âm thanh gì được lặp lại so với khổ thơ đầu? Tác dụng?

2. Trong câu thơ “*Đoàn thuyền chèo đua cùng mặt trời*” nhà thơ đã sử dụng phép tu từ gì? Nêu rõ hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ấy?

3. Em hãy viết một đoạn văn khoảng 12 câu trình bày theo cách quy nạp để phân tích khổ thơ cuối của bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá*” trong đoạn văn có sử dụng một câu phủ định và một từ ghép. (Gạch chân, chỉ rõ)

##### Bài 2: Đọc đoạn thơ sau và trả lời những câu hỏi

Tình cha ấm áp như vàng Thái Dương  
Ngọt ngào như dòng nước tuôn đầu nguồn  
Suốt đời vì con gian nan,  
Ân tình đậm sâu bao nhiêu,  
Cha  
Cha già đầu yêu!

Và con nhớ mãi những ngày tháng qua  
Kỷ niệm năm nào khó phai trong lòng  
Nhớ hoài tuổi thơ bên cha, gian khổ ngày đêm chăm lo  
Mong muốn con được lớn khôn

Còn nhớ những ngày ấy, những đêm trường giá lạnh  
Và cha nằm ôm con sưởi ấm những canh dài

Nhè nhẹ hôn con và cha khẽ nói:

*"Này con yêu ơi, con hãy nhớ, hãy nhớ lời cha sống cho nên người*

*Và con hãy chớ bao giờ đổi gian*

*Nghèo thì cho sạch rách sao cho thơm! "*

(*Tình cha – Ngọc Sơn*)

1. Đoạn thơ trên làm theo thể thơ nào? **Phương thức biểu đạt** chính của đoạn thơ trên là gì?

2. **Chỉ ra lời dẫn trực tiếp trong đoạn thơ trên. Vì sao em biết đó là lời dẫn trực tiếp**

3. Xác định biện pháp tu từ chính và nêu tác dụng của nó trong hai câu thơ sau:

“Tình cha ấm áp như vàng Thái Dương

Ngọt ngào như dòng nước tuôn đầu nguồn”

4. Sáu dòng thơ cuối đoạn thơ trên người cha nói với con những gì? Em có cảm nhận gì về những lời dạy bảo đó của người cha .

5. Từ văn bản trên, với những hiểu biết xã hội của bản thân, hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi, trình bày suy nghĩ của em về câu nói: “*Tình cảm gia đình là một trong những tình cảm thiêng liêng và cao đẹp của con người.*”.

**Bài 3: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Ước mơ bây giờ là đánh thắng giặc Mỹ, là Độc lập, Tự do của đất nước. Mình cũng như những thanh niên khác đã lên đường ra tiền tuyến và tuổi trẻ qua đi giữa tiếng bom rơi đạn nổ. Tuổi trẻ của mình đã thấm đượm mồ hôi, nước mắt, máu xương của những người đang sống và những người đã chết. Tuổi trẻ của mình đã cứng cáp trong thử thách gian lao của chiến trường. Tuổi trẻ của mình cũng đã nóng rục vì ngọn lửa căm thù đang ngày đêm hun đốt. Và gì nữa, phải chăng mùa xuân của tuổi trẻ cũng vẫn thấm đượm thêm vì màu sắc của mơ ước và yêu thương vẫn ánh lên trong những đôi mắt nhìn mình. Một đôi mắt đen thâm quầng vì thức đêm nhưng bao giờ đến với mình cũng là niềm vui và sôi nổi. Một đôi mắt long lanh dưới hàng mi dài cũng vậy bao giờ cũng đến với mình tha thiết tin yêu. Và đôi mắt tinh ranh của một người bạn gái nhìn mình như hiểu hết, như trao hết niềm tin. Th. ơi! Đó phải chăng là hạnh phúc mà chỉ Th mới được hưởng mà thôi? Hãy vui đi, hãy giữ trọn trong lòng niềm mơ ước và đề màu xanh của tuổi trẻ ngời rạng mãi trong đôi mắt và nụ cười nghe Thùy!*

(Trích Nhật kí Đặng Thùy Trâm, NXB Hội Nhà văn, 2005)

1. Tại thời điểm viết những dòng nhật kí trên, tác giả ước mơ điều gì ?
2. Phân tích cấu tạo ngữ pháp của câu sau: "Tuổi trẻ của mình đã cứng cáp trong thử thách gian lao của chiến trường." Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu văn đó thuộc kiểu câu nào? (1.0)
3. Nêu tác dụng của điệp ngữ “tuổi trẻ của mình” trong những câu văn sau: "Tuổi trẻ của mình đã thấm đượm mồ hôi, nước mắt, máu xương của những người đang sống và những người đã chết. Tuổi trẻ của mình đã cứng cáp trong thử thách gian lao của chiến trường Tuổi trẻ của mình cũng đã nóng rục vì ngọn lửa căm thù đang ngày đêm hun đốt."
4. Nhận xét về hoàn cảnh sống, chiến đấu và vẻ đẹp tâm hồn của tác giả Đặng Thùy Trâm qua đoạn nhật kí trên.
5. Viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: Thái độ lạc quan là điều cần thiết trong cuộc sống của con người.

**Bài 4:** Tâm trạng nhân vật ông Hai (truyện ngắn “**Làng**”) của Kim Lân trong những ngày nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc được diễn tả như sau:

*“Ông Hai vẫn trần trọc không sao ngủ được. Ông hết trở mình bên này lại trở mình bên kia, thở dài. Chợt ông lão lặng hẳn đi, chân tay nhũn ra, tưởng chừng như không cất lên được... Có tiếng nói léo xéo ở gian trên. Tiếng mụ chủ... Mụ nói cái gì vậy? Mụ nói cái gì mà lào xào thế? Trống ngược ông lão đập thình thịch. Ông lão nín thở, lắng tai nghe ra bên ngoài...”*

1. Đoạn văn trên miêu tả diễn biến tâm trạng của nhân vật trong tình huống nào? Nêu tác dụng của tình huống đó?
2. Thế nào là độc thoại nội tâm? Chỉ ra ngôn ngữ độc thoại nội tâm trong đoạn trích trên và cho biết tác dụng?
3. Viết một câu văn nêu nhận xét của em về tâm trạng ông Hai trong đoạn văn trên.
4. Truyện ngắn “Làng” đã nhắc đến một truyền thống đạo lý tốt đẹp của nhân dân ta. Đó là truyền thống nào? Em sẽ làm gì để tiếp nối truyền thống đó?
5. Dùng câu văn đã viết ở trên làm câu mở đoạn, hãy viết tiếp khoảng 10 câu để hoàn chỉnh đoạn văn theo cách quy nạp trong đó có sử dụng câu cảm thán và trợ từ (**gạch chân chỉ rõ**).

**PART A: USE OF LANGUAGE**

**I. Topics:** From unit 1 to unit 6

**II. Pronunciation**

- ❖ ed-ending sound, s/es-ending sound, /æ /, /ɑ:/, / ɪ/, / aɪ/, / θ/, / ð/
- ❖ Stress of words

**III. Vocabulary**

- ❖ Local environment
- ❖ City life
- ❖ Teen stress and pressure
- ❖ Life in the past
- ❖ Wonders of Vietnam
- ❖ Vietnam: Then and now

**III. Grammar**

**1. Complex sentences**

**a. Form:**

Independent clause + connector + dependent clause

E.g: When I came, they were watching TV.

Independent clause: they were watching TV

Dependent clause: when I came

Connectors: When, Although, Though, Even though, so that/ in order that (để làm gì), Because/As/Since, Before , After.....

**b. Types of dependent clauses**

❖ Dependent clause of time: MĐ phụ chỉ thời gian

Connectors: when, while, before, after, as soon as, etc

❖ Dependent clause of purpose: MĐ phụ chỉ mục đích

Connectors: so that, in order that...

❖ Dependent clause of reason: MĐ phụ chỉ lý do

Connectors: because, since, as

❖ Dependent clause of concession: MĐ phụ chỉ nhượng bộ

Connectors: although, though, even though

**2. Phrasal verbs**

Định nghĩa	Ví dụ
<p>Cụm động từ ( Phrasal verb) là sự kết hợp giữa một động từ và một hoặc hai tiểu từ</p> <p>Tiểu từ có thể là một trạng từ, hay là một giới từ, hoặc là cả hai chẳng hạn như: <i>back, in, on, off, through, up...</i></p> <p>- Khi thêm tiểu từ vào sau động từ, cụm động từ thường có ý nghĩa khác hẳn so với từ ban đầu.</p>	<p>-The rich man gave away most of his fortune.</p> <p>You can look up any new words in your dictionary.</p> <p>I tried to phone her but I didn't get through</p>

**3. Comparison of adjectives and adverbs**

**a. Comparison of equality**

(+) S + V + as + adj/adv + as + N/pronoun

(-) S + not + V + so/as + adj/adv + as + N/pronoun

**b. Comparative**

S + + V + + adj/adv + + er + + than + N/pronoun

S + V + more + adj/adv + than + N/pronoun

Để nhấn mạnh ý trong câu so sánh hơn, ta thêm much, a lot, a bit, a little và far vào sau hình thức so sánh của tính từ để diễn tả sự khác nhau lớn thế nào.

### c. Superlative

S + V + the + adj/adv + est + N/pronoun

S + V + the most + adj/adv + N/pronoun.

Để nhấn mạnh ý trong câu so sánh nhất, ta thêm “by far” vào sau hình thức so sánh hoặc có thể dùng second, third...

### 4. Reported speech

#### a. Cách chuyển từ câu trực tiếp sang câu gián tiếp:

- ❖ Bỏ dấu (:) và ngoặc kép
- ❖ Đổi đại từ, tính từ sở hữu, tân ngữ cho phù hợp
- ❖ Lùi 1 thì của động từ:

Nếu có động từ khuyết thiếu thì cần đổi:

can => could

must/have to => had to

will => would

may => might

- ❖ Đổi các cụm từ chỉ thời gian, nơi chốn cho phù hợp

Direct speech	Reported speech
This	That
These	Those
Here	There
Now	Then
Today	That day
tonight	That night
Yesterday	The day before / the previous day
Tomorrow	The day after / the following day / the next
Ago	day
Last	Before
Next	The previous
	The following

#### b. Các loại câu

##### ❖ Statements

S + said (that) + S + V (lùi 1 thì)

S + told + O (that) + S + V (lùi 1 thì)

E.g: She said to me, “I want to speak to your brother”

→ She told me she wanted to speak to my brother.

##### ❖ Questions

###### ➤ Wh-questions

S + asked + O + Wh -word + S + V (lùi 1 thì)

E.g: He asked me: “What do you know about Malaysia?”

→ He asked me what I knew about Malaysia.

###### ➤ Yes/ No questions

S + asked + O + if / whether + S + V (lùi 1 thì)

E.g: He asked me: “Do you know about Malaysia?”

→ He asked me if (whether) I knew about Malaysia?”

##### ❖ Commands

S + told / asked + O + (not) to V1

E.g: “Hurry up, Lan”

→ He told Lan to hurry up.

“Don’t make noise in class, please!”

→ The teacher asked them not to make noise in class.

#### Question words before to-infinitive

- ❖ We can use question words **who, what, where, when, how** before a to-infinitive to express

a situation that it is difficult or uncertain.

E.g: We don't know who we should contact.

→ We don't know *who to contact*.

❖ We often use the verbs *ask, wonder, (not) be sure, have no idea, (not) know, (not) decide, (not) tell* before the question word +to-infinitive.

E.g: I have no idea where to get this information.

### 5. Used to

-“Used to” được dùng để miêu tả những thói quen, hành động hoặc trạng thái đã xảy ra thường xuyên trong quá khứ và đã kết thúc, không còn ở hiện tại.

(+) S + used to + V1  
 (-) S + didn't + used to + V1

(?) Did + S + use to + V1

- Be/get used to + V-ing : Quen làm gì đó

### 6. Wish clause

- Điều ước ở hiện tại: Diễn tả ao ước trái với thực tế ở hiện tại

S + wish(es) + S + V ( past simple)

To be: Were

- Điều ước cho tương lai :

S + wish(es) + S + would/could/might + V1

- Điều ước trong quá khứ

S + wish(es) + S + V ( past perfect)

### 7. The impersonal passive

<b>Cách dùng</b>	- Câu bị động không ngôi được dùng để diễn đạt ý kiến của người khác. - Câu bị động không ngôi thường chứa những động từ tường thuật như <i>say, think, believe, know, hope, expect, report, understand, claim...</i> ở dạng quá khứ phân từ (VpII)	
<b>Cấu trúc</b>	-It + is / was + VpII + that + S + V (Người ta nói / nghĩ / tin...rằng) -S <sub>2</sub> + am/is/are (was/were) + Vpp (1) + to V1 (2)	
<b>Ví dụ</b>	<b>Active (chủ động)</b>	<b>Passive (bị động)</b>
	People say that he lives abroad.	It is said that he lives abroad. He is said to live abroad

### 8. Suggest

<b>Cấu trúc</b>	1. S + suggest + V-ing 2. S + suggest + (that) + S + (should) + V nguyên mẫu 3. S + suggest + (that) + S + V nguyên mẫu
<b>Cách dùng</b>	- Ta sử dụng cấu trúc với <i>suggest</i> khi đưa ra một đề xuất ý kiến. - Cấu trúc <i>suggest + V-ing</i> được dùng để nói chung chung, không ám chỉ một người cụ thể. - Cấu trúc <i>suggest that + S + V</i> khi muốn khuyên một người hoặc một nhóm người cụ thể.

### 9. Past perfect

<b>Cấu trúc</b>	(+) S + had + VpII (past participle) (-) S + had not / hadn't + VpII (?) Had + S + VpII? Yes, S + had / No, S + hadn't.
<b>Cách dùng</b>	- Diễn tả một hành động đã được hoàn tất trước một hành động khác trong quá khứ. Ví dụ: He had left the house before she came. - Diễn tả một hành động đã được hoàn tất trước một thời điểm xác định trong quá khứ.



	Ví dụ: We had had lunch by two o'clock yesterday. By the age of 25, he had written two famous novels.
<b>Dấu hiệu nhận biết</b>	By + thời gian trong quá khứ Before, after, by the time, as soon as, as.....

## 10. Adjective

### Cấu trúc 1

<b>Cách dùng</b>	Cấu trúc tính từ + động từ nguyên thể có <i>to</i> có ý nghĩa “thật là thế nào để làm gì” hoặc “thật như thế nào để ai đó làm gì”, dùng để nhấn mạnh thông tin
<b>Cấu trúc</b>	It + be + adj + (for O) + to V1
<b>Ví dụ</b>	It's hard to believe that she failed the exam. ( <i>Thật khó để tin rằng cô ấy bị trượt kì thi</i> ).

### Cấu trúc 2

<b>Cách dùng</b>	Cấu trúc tính từ + động từ nguyên thể có <i>to</i> còn được dùng để diễn tả phản ứng, cảm xúc, sự tự tin hay sự lo lắng.
<b>Cấu trúc</b>	S + be + adj + to V1
<b>Các tính từ thông dụng</b>	Happy (vui), glad (vui), pleased (hài lòng), relieved (nhẹ nhõm), sorry (tiếc), certain (chắc chắn), sure (chắc chắn), confident (tự tin), convinced (tin chắc), afraid (sợ), annoyed (hơi giận), astonished (ngạc nhiên), aware (nhận biết, nhận thấy), conscious (tỉnh, có ý thức, biết được)...
<b>Ví dụ</b>	Tom was surprised to see you. ( <i>Tôm ngạc nhiên khi thấy bạn</i> )

### Cấu trúc tính từ đi cùng với mệnh đề danh từ (Adjective + that – clause)

<b>Cách dùng</b>	Cấu trúc tính từ + mệnh đề danh từ được dùng để diễn tả cảm xúc, sự tin tưởng hay sự lo lắng..... Mệnh đề danh từ được cấu tạo bởi ‘that + mệnh đề’
<b>Cấu trúc</b>	S + be + adj + that + S + V1
<b>Các tính từ thông dụng</b>	Chỉ cảm xúc: Happy (vui), glad (vui), delighted (vui mừng), pleased (hài lòng), relieved (nhẹ nhõm), sorry (tiếc), surprising (ngạc nhiên...) Chỉ sự tin tưởng hay lo lắng: certain (chắc chắn), sure (chắc chắn), confident (tự tin), convinced (tin chắc), afraid (sợ), annoyed (hơi giận), astonished (ngạc nhiên), aware (nhận biết, nhận thấy), conscious (tỉnh, có ý thức, biết được)...
<b>Ví dụ</b>	I am delighted that you passed your exam ( <i>Tôi rất vui vì anh đã vượt qua kì thi</i> )

## IV. Speaking:

- Introduce and answer teacher's questions.
- Present the topic and answer teacher' questions

### Topics:

#### Topics 1: Local environment

1. What is the craft village in Viet Nam you would like to visit?
2. What is it famous for?

3. What do you think the government should do to improve these craft villages in our country?

### Topic 2: City life

1. Tell some the best city in the world to live in you know.
2. Which city would you like to go? Why?
3. However, living in a big city has a number of drawbacks, do you agree or disagree? Why?

### Topic 3: Teen stress and pressure

1. It is necessary to have life skills for teenagers, which skills do you have?
2. Have you ever been stressed? What is your problem?
3. A. I always feel nervous when I have a big assignment to complete, I don't know where to start. It's too difficult! – If you were me, what would you do?  
B. If you want to become a designer, but your parents want you to become a doctor because they think that designer is difficult to find job in the future. What would you do?

### Topic 4: Life in the past

1. Tell three names of the traditional games children in the past often played.
2. Do you like playing these games? Why or why not?
3. How do you think students in the past studied without facilities?

### Topic 5: Wonders of Vietnam

1. Name three man-made wonders of Viet Nam
2. Tell some of the things that have caused damage to the man-made wonders.
3. What should we do to protect and preserve our damaged man-made wonders?

### Topic 6: Vietnam: Then and Now

1. What is a nuclear family? What about an extended family?
2. Do you prefer living in a nuclear or extended family? Why?
3. What are the disadvantages of living in a nuclear family?

## PART B: PRACTICE

### I. Find the word which has a different sound in the part underlined.

1. A. pottery                      B. product                      C. workshop                      D. conical
2. A. weather                      B. thread                      C. together                      D. rather
3. A. historical                      B. system                      C. landscape                      D. business
4. A. carved                      B. impressed                      C. embroidered                      D. played
5. A. childhood                      B. champagne                      C. chapter                      D. charity
6. A. culture                      B. popular                      C. regular                      D. fabulous
7. A. conflict                      B. forbidden                      C. reliable                      D. determine
8. A. lighthouse                      B. heritage                      C. hotel                      D. hour
9. A. conducts                      B. returns                      C. wanders                      D. wonders
10. A. treasure                      B. pleasure                      C. ensure                      D. measure

### II. Choose the word that is stressed differently from that of the others

1. A. craftsman                      B. attraction                      C. museum                      D. department
2. A. embroider                      B. lantern                      C. impress                      D. desire
3. A. workshop                      B. remind                      C. outskirts                      D. village
4. A. concentration                      B. favorable                      C. adolescence                      D. relaxation
5. A. family                      B. typical                      C. grandparents                      D. embroider
6. A. negative                      B. determine                      C. forbidden                      D. attraction
7. A. cosmopolitan                      B. communication                      C. multicultural                      D. metropolitan
8. A. acceptable                      B. affordable                      C. reliable                      D. fashionable
9. A. skyscraper                      B. populous                      C. financial                      D. fabulous
10. A. frustrated                      B. confident                      C. delighted                      D. embarrassed

### III. Choose the best answer A, B, C or D to complete the sentences

1. The children were acting \_\_\_\_\_ the story of the birth of Jesus.  
A. out                      B. on                      C. down                      D. at
2. The manager told me to pass \_\_\_\_\_ the message I had just read.

- A. in                      B. to                      C. on                      D. for
3. Stern insisted that he came downtown so that he could explain this to her\_\_\_\_\_.
- A. face                      B. direct                      C. indirect                      D. face to face
4. Youngsters love to eat from street\_\_\_\_\_ for the cheap price.
- A. vans                      B. vendors                      C. trucks                      D. business
5. Ben\_\_\_\_\_ a lot in his job but now, since his promotion, he doesn't.
- A. used travel                      B. used to travel                      C. used to travelling                      D. is used to traveling
6. I wish I\_\_\_\_\_ find the time to do more reading.
- A. may                      B. will                      C. could                      D. can
7. When I see the kids playing football, I almost wish I\_\_\_\_\_ their age again.
- A. was                      B. am                      C. will be                      D. could be
8. Where\_\_\_\_\_ before you moved here?
- A. did you use to live                      B. did you used to live  
C. used you to live                      D. do you use to live
9. I've just found 20 dollars in my pocket! \_\_\_\_\_!
- A. How crazy                      B. That's right                      C. Thanks a lot                      D. How cool
10. - "In the past, marriages used to be arranged by parents."  
- "\_\_\_\_\_"
- A. Sure. That's right.                      B. I suppose it was  
C. Really? I can't imagine that                      D. That' cool.
11. I almost missed my flight\_\_\_\_\_ there was a long queue in the duty-free shop.
- A. although                      B. since                      C. despite                      D. because of
12. I want to be well-groomed\_\_\_\_\_ other people think nice things about me.
- A. in order to                      B. so as not to                      C. so that                      D. as soon as
13. \_\_\_\_\_ she is young, she is very independent.
- A. Although                      B. Because                      C. In order that                      D. In spite of
14. If there is a mechanical problem, we suggest\_\_\_\_\_ the manufacturer directly.
- A. contact                      B. to contact                      C. contacting                      D. to contacting
15. I'm looking forward to\_\_\_\_\_ on vacation.
- A. go                      B. be going                      C. having gone                      D. going
16. If I\_\_\_\_\_ money, I'll take a vacation in Sapa.
- A. had enough                      B. has enough                      C. have enough                      D. hadn't enough
17. The teacher ordered us not to open our books until we\_\_\_\_\_ to do so.
- A. are told                      B. were told                      C. tell                      D. told
18. He **has** worked for this company\_\_\_\_\_ many years\_\_\_\_\_ 1976, I guess.
- A. for/ since                      B. since/ for                      C. for/ for                      D. since/ since
19. I suggest you\_\_\_\_\_ Ha Long Bay. It's very picturesque.
- A. to visit                      B. visiting                      C. visited                      D. should visit
20. Jacqui was pleasantly surprised\_\_\_\_\_.
- A. to get a B for history                      B. if she gets a B for history  
C. for getting a B for history                      D. getting a B for history
21. It can be difficult\_\_\_\_\_ to talk to teenagers nowadays.
- A. with parents                      B. for parents                      C. to parents                      D. of parents
22. It's careless \_\_\_\_\_ to let your children play with fire.
- A. to you                      B. with you                      C. of you                      D. for you
23. \_\_\_\_\_ to think of doing it like that.
- A. You are clever                      B. It's clever of for you  
C. It was clever of you                      D. It's clever that you
24. She was \_\_\_\_\_ the news of his death. He was so young!
- A. shocked to hear                      B. pleased to hear                      C. relieved to hear                      D. annoyed to hear
25. It's a \_\_\_\_\_ to welcome you to our village.
- A. pleasure                      B. please                      C. pleased                      D. pleasant

26. He used to collect stamps. He gave up \_\_\_\_\_ stamps long ago.  
A. to collect      B. to have collected      C. **collecting**      D. collected
27. Tom didn't go to school yesterday, \_\_\_\_\_?  
A. was he      B. didn't he      C. does he      D. **did he**
28. She doesn't take the shirt \_\_\_\_\_ she doesn't like it.  
A. **because**      B. if      C. so      D. but
29. We learn English \_\_\_\_\_ 7.30 and 9.00 on Monday.  
A. at      B. in      C. about      D. **between**
30. My friends spend hours \_\_\_\_\_ the net every day.  
A. traveling      B. **exploring**      C. working      D. having
31. A \_\_\_\_\_ is a large building in a college or university where students live.  
A. hall      B. campus      C. institute      D. **dormitory**
32. She turned \_\_\_\_\_ the new job in New York because she didn't want to move.  
A. on      B. **down**      C. off      D. up
33. This city has one of the most \_\_\_\_\_ underground rail networks in the world.  
A. **efficient**      B. fashionable      C. cosmopolitan      D. fascinated
34. This laptop is much more user-friendly, but it costs \_\_\_\_\_ the other one.  
A. so much as      B. as many as      C. **twice as much as**      D. twice as many
35. Today's cities are \_\_\_\_\_ than cities in previous times.  
A. lots larger      B. **much larger**      C. as large      D. the largest
36. After I found all the information I needed, I \_\_\_\_\_ the computer.  
A. **turned off**      B. switched on      C. looked for      D. put off
37. Japan is the \_\_\_\_\_ developed country in the world.  
A. most second      B. second in most      C. **second most**      D. two most
38. This sports centre is so small that it cannot \_\_\_\_\_ the demands of local residents.  
A. **keep up with**      B. face up with      C. deal about      D. set up
39. This company has gone bankrupt. Do you know who will \_\_\_\_\_?  
A. take care of      B. look after it      C. **take it over**      D. turn it up
40. I've \_\_\_\_\_ the product catalogue and decided to buy this table.  
A. found out      B. closed down      C. **looked through**      D. lived on

#### IV. Find a mistake in each sentence, and correct it

- I used **to having** a very good time with my grandparents when I was a child.
- He suggested **to go** to Phong Nha Cave since it's a famous natural wonder of Vietnam.
- I was **surprising** to learn that there was a tram system in Hanoi a century ago.
- The doctor suggested that he should drink more water and **took** a lot of rest.
- I am confident that life in the country has improved **significant** in the last five years.
- I have a lot of work to do. I wish I **have** more time.
- She wishes she could speak English as **fluent** as her sister.
- When he lived in London, my father used to take my brothers and **I** to the circus.
- Peter is used to doing morning exercise every day, **didn't** he?
- Jack **no used** to smoke until he had a bad luck last year.
- I'm not** used to go to school late. I prefer punctuation.
- I sometimes wish that I **will have** another car.
- I am going for a diet next week and hope to lose ten pounds before Christmas.
- The children had to go **barefootedly** because there was no money for shoes.
- Despite **giving** a second chance, she couldn't manage to pass the exam.
- A magical way is going to **prepare** by the inhabitants to solve the curse.
- Alex said he **will ask** his grandparents about their old days.
- It's difficult **study** in a foreign country, so students need to prepare for the experience.
- I'm tired of being told what **writing** about tram system in Hanoi.
- You'd better **to listen** to each other's ideas when living in an extended family.

**V. Choose the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following sentences.**

- In the past, only wealthy people had a TV.  
A. poor                      **B. rich**                      C. good                      D. bad
- I could see the finish line and thought I was home and dry.  
A. unsuccessful              B. hopeful                      **C. successful**                      D. hopeless
- When we travel overseas we hope to go to Iceland.  
**A. to foreign lands**              B. on the sea                      C. with foreigners                      D. by water
- The hotel is beautifully located in a quiet spot near the river.  
**A. situated**                      B. taken                      C. put                      D. lay
- The helpline has received over 1.5 million calls from children and adults nationwide.  
A. club                      B. service                      C. centre                      **D. hotline**

**VI. Choose the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following sentences**

- What he said made her feel even more tense.  
**A. relaxing**                      B. boring                      C. stressful                      D. awful
- They left their first temporary home last week when the overcrowded camp ran out of fresh water and space.  
A. country                      B. familiar                      **C. permanent**                      D. expensive
- Someone who can think fast and make decisions easily is said to be brilliant.  
**A. stupid**                      B. cheerful                      C. smart                      D. successful
- After a very short time, this kind of music becomes wildly popular among the youth.  
A. appealing                      B. attractive                      **C. unknown**                      D. common
- Many people who do volunteer work think they are more fortunate than others.  
**A. unlucky**                      B. uncomfortable                      **C. unlucky**                      D. blessed

**VI. Read the text and choose the best answer**

**Passage 1**

Why is it that many teenagers have the energy to play computer games until late at night but can't find the energy to get out of bed (1) \_\_\_\_\_ for school? According to a new report, today's generation of children are in danger of getting so (2) \_\_\_\_\_ sleep that they are putting their mental and physical health at (3) \_\_\_\_\_. Adults can easily survive on seven to eight hours' sleep at night, (4) \_\_\_\_\_ teenagers require nine or ten hours. According to medical experts, one in five youngsters (5) \_\_\_\_\_ by on between two and five hours' sleep at night, less than their parents did at their age.

- A. behind time              B. about time                      **C. in time**                      D. at time
- A. few                      B. less                      C. much                      **D. little**
- A. dangerous              B. threat                      **C. risk**                      D. danger
- A. or                      B. because                      **C. whereas**                      D. so
- A. puts                      **B. gets**                      C. brings                      D. makes

**Passage 2**

Trang An is a famous complex located in Ninh Binh province in the north of Vietnam. It is an important national heritage and has been a UNESCO World Heritage site (1) \_\_\_\_\_ 2014. Among the diverse ecosystems, forests and limestone mountains (2) \_\_\_\_\_ with the history of the ancient capital of Hoa Lu, Trang An Grottoes are Vietnam's most spectacular sights. The scenery here is just (3) \_\_\_\_\_. Trang An Grottoes are a gathering of 31 valleys, 50 cross-water caves, and home to 600 kinds of flora and over 200 kinds of fauna, many of (4) \_\_\_\_\_ are in the Red Book of Vietnam. While rowing through Trang An grottoes in the quiet, fresh air of the highlands, with only the sound of birds and the oars stirring the clear water, you will (5) \_\_\_\_\_ that you are in a paradise on earth. Many foreign tourists say that Trang An is truly a great wonder of Vietnam.

- A. for                      **B. since**                      C. in                      D. through
- A. associated**                      B. linked                      C. contacted                      D. joined
- A. incredible              B. artificial                      **C. unreal**                      D. untrue
- A. them                      **B. which**                      C. what                      D. that

5. A. know                      B. understand                      C. consider                      D. see

**VIII. Read the following passage and then choose the correct answers**

Los Angeles Sightseeing Tours has been serving the Los Angeles areas for over 10 years in providing the best tours of Hollywood. Beverly Hills and LA! Los Angeles (LA) has a population of over 10 million. Having one of the best climates in the world, Los Angeles draws visitors year round from all over the world.

The first-time visitors may be surprised at all Los Angeles has to offer. From fine-art museums, beautiful beaches, exceptional restaurants, exciting parks, non-stop shopping, and a lively nightlife, Los Angeles is the entertainment capital of the world!

Los Angeles Sightseeing Tours is your connection to the hottest locations and attractions.

Come and join us and we'll show you around!

1. When was Los Angeles Sightseeing Tours founded?  
A. 10 years ago                      B. more than 10 years ago  
C. less than 10 years ago for                      D. exactly 10 years ago
2. What is the climate in Los Angeles like?  
A. It's warm.                      B. It's hot.                      C. It's cold.                      D. It's good.
3. Los Angeles surprises people who.....  
A. come here year round.                      B. come here many times.  
C. come here the first time.                      D. often come here.
4. Los Angeles is.....  
A. the capital of the country                      B. the center of entertainment  
C. the capital of the world                      D. the center of the country.
5. Los Angeles Sightseeing Tours is a.....  
A. shopping center                      B. tourist agency                      C. the hottest area                      D. entertainment center

**IX. Mark the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.**

1. It is said that many people are homeless after the floods.  
A. Many people are said to be homeless after the floods.  
B. Many people are say to be homeless after the floods.  
C. Many people are said that to be homeless after the floods.  
D. Many people are say that to be homeless after the floods.
2. I'm interested in the news about ancient towns.  
A. I find the news about ancient towns is interesting.  
B. I find the news about ancient towns interesting.  
C. I find the news for ancient towns was interesting.  
D. I find the news for ancient towns interesting.
3. Shall we surf the net for the location of this school?  
A. I suggest surf the net for the location of this school.  
B. I suggest to surf the net for the location of this school.  
C. I suggest surfing the net for the location of this school.  
D. I suggest to surfing the net for the location of this school.
4. Many schools are overcrowded because there are so many children in Viet Nam.  
A. I wish schools weren't overcrowded.  
B. I wish schools were overcrowded.  
C. I wish schools aren't overcrowded.  
D. I wish schools are overcrowded.
5. Many small children don't learn how to swim so they often suffer from drowning.  
A. I wish small children learn how to swim.  
B. I wish small children are learning how to swim.  
C. I wish small children learned how to swim.  
D. I wish small children didn't learn how to swim.
6. "Don't make any mistakes," said the teacher.



**A. The teacher asked us not to make any mistakes**

B. The teacher asked us not to making any mistakes.

C. The teacher asked us to not make any mistakes.

D. The teacher asked us don't make any mistakes.

**7. Mrs. Jones said to the children "I will come home late tonight"**

A. Mrs. Jones told the children that she will come home late that night.

B. Mrs. Jones told the children that she would come home late tonight.

**C. Mrs. Jones told the children that she would come home late that night.**

D. Mrs. Jones told the children that she came home late that night.

**8. This department store is an attraction in my city. The products are of good quality.**

A. This department store is an attraction in my city because of the products are of good quality.

B. This department store is an attraction in my city because that the products are of good quality.

**C. This department store is an attraction in my city because the products are of good quality.**

D. This department store is an attraction in my city because in the products are of good quality.

**9. I think that no one in our class is as intelligent as you.**

A. I think you are not the most intelligent in our class.

**B. I think you're the most intelligent in our class.**

C. I think you're the more intelligent in our class.

D. I think you're most intelligent in our class

**10. This city is the same as it was in the 1990s.**

A. This city has changed in the 1990s.

B. This city hasn't changed in the 1990s.

C. This city has changed since the 1990s.

**D. This city hasn't changed since the 1990s.**

**X. Complete sentences using the words/ phrases given in their correct forms. You can add some more necessary.**

**1. My Dad/ suggest/I/ learn/ Spanish.**

A. My Dad suggest that I should learn Spanish.

**B. My Dad suggested that I should learn Spanish.**

C. My Dad suggested that I learns Spanish.

D. My Dad suggested that I'm learning Spanish.

**2. Children/ say/ afraid/ ghosts.**

A. Children are say to be afraid of ghosts.

B. Children are said be afraid of ghosts.

**C. Children are said to be afraid of ghosts.**

D. Children said to afraid of ghosts.

**3. It/ nice/ John/ give/ us/ lift/ the train station.**

A. It's nice of John to give us lift to the train station.

**B. It's nice of John to give us a lift to the train station.**

C. It's nice of John to give us the lift to the train station.

D. It's nice of John to give us an lift to the train station.

**4. I/ prefer/ ride/ my bicycles/ catch/ bus/ school/ every morning.**

A. I prefer ride my bicycles to catch the bus to school every morning.

B. I prefer riding my bicycles to catch the bus to school every morning.

**C. I prefer riding my bicycles to catching the bus to school every morning.**

D. I prefer ride my bicycles to catching the bus to school every morning.

**5. traffic system/ Ha Noi city/ be/ upgraded/ for/ five years.**

A. The traffic system in Ha Noi city has upgraded for five years.

**B. The traffic system in Ha Noi city has been upgraded for five years.**

C. The traffic system in Ha Noi city upgraded for five years.

D. The traffic system in Ha Noi city was upgraded for five years.

**6. It/ difficult/ learn/ how/live/space.**

- A. It is difficult to learn how to live in space.
- B. It difficult to learn how to live in space.
- C. It is difficult to learn how for live in space.
- D. It is difficult to learn how to live space.

**Question 7: I/ wish/ my sister/ be/ here/ now/ help/ me/ this English excercise.**

- A. I wish my sister were here now to help me with this English excercise.
- B. I wish my sister is here then to help me in this English excercise.
- C. I wish my sister was here now to help me in this English excercise.
- D. I wish my sister were here now helping me with this English excercise.

**Question 8: Although/ she/ be/ very tired/ she/ try/ finish/ all/ homework.**

- A. Although she was very tired but she tried to finish all her homework.
- B. Although she was very tired, she tried to finish all her homework.
- C. Although she is very tired, she tried to finish all her homework.
- D. Although she was very tired, she tried finishing all her homework.

**Question 9: Many people think Argentina team defeated Croatia team.**

- A. Many people think Croatia team is defeated by Argentina team.
- B. It is thought that Argentina team defeated Croatia team.
- C. It was thought Argentina team defeated Croatia team.
- D. Argentina team is thought to defeated Croatia team.

**Question 10: "Why do you come here late?", she asked me.**

- A. She asked me why you came there late.
- B. She asked me why I come there late.
- C. She asked me why I came there late.
- D. She asked me why I came here late.

**Question 12: Why don't we go to the cinema for a change?**

- A. I suggest go to the cinema for a change.
- B. I suggest not going to the cinema for a change.
- C. I suggest to go to the cinema for a change.
- D. I suggest going to the cinema for a change.

**Question 13: Do you have a good relationship with your neighbours?**

- A. Are you getting with your neighbours?
- B. Are you getting along with your neighbours?
- C. Are you getting well with your neighbours?
- D. Are you going along with your neighbours?







**Câu 3:** Nêu yêu cầu kỹ thuật của món ăn không sử dụng nhiệt

**Câu 4:** Nêu quy trình thực hiện món nộm su hào

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

- Chương I: Các thí nghiệm của Mendel
- Chương II: Nhiễm sắc thể
- Chương III: ADN và gen
- Chương IV: Biến dị

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA:** trắc nghiệm khách quan kết hợp tự luận

**III. CÂU HỎI MINH HỌA**

**A. Một số câu hỏi tự luận**

- Câu 1:** a. Đột biến dị bội là gì? Trình bày cơ chế hình thành thể tam nhiễm và thể một nhiễm.  
b. Đột biến đa bội là gì? Trình bày đặc điểm của thể đa bội.

**Câu 2:** Phân biệt NST thường và NST giới tính.

**Câu 3:** Cho 1 gen C có số nuclêôtit (Nu) bằng 3000 Nu, biết số nuclêôtit loại G chiếm 15% tổng số nuclêôtit.

- Tính số nuclêôtit thuộc các loại T, G, X.
- Tính chiều dài của gen C.

- Câu 4:** a. Dạng đột biến cấu trúc NST nào gây nguy hiểm nhất? Giải thích.  
b. Giải thích vì sao thể đa bội lẻ thường bất thụ?

**B. Một số câu hỏi trắc nghiệm**

**Câu 1:** Di truyền là hiện tượng

- truyền đạt các tính trạng của bố mẹ, tổ tiên cho các thế hệ con cháu.
- con cái giống bố hoặc mẹ về tất cả các tính trạng.
- con cái giống bố và mẹ về một số tính trạng.
- truyền đạt các tính trạng của bố mẹ cho con cháu.

**Câu 2:** Khi đem lai các cá thể thuần chủng khác nhau về một cặp tính trạng tương phản, Mendel đã phát hiện được điều gì ở thế hệ con lai?

- Ở thế hệ con lai chỉ biểu hiện một trong hai kiểu hình của bố hoặc mẹ.
- Ở thế hệ con lai biểu hiện tính trạng trung gian giữa bố và mẹ.
- Ở thế hệ con lai luôn luôn biểu hiện kiểu hình giống bố.
- Ở thế hệ con lai luôn luôn biểu hiện kiểu hình giống mẹ.

**Câu 3:** Trong phép lai hai cặp tính trạng của Mendel, số kiểu hình được tạo ra ở F<sub>2</sub> là

- A. 8                      B. 4                      C. 12                      D. 16.

**Câu 4:** Trong trường hợp các gen phân li độc lập và tổ hợp tự do, phép lai có thể tạo ra ở đời con nhiều tổ hợp gen nhất là

- A. AaBb x AABb.      B. Aabb x AaBB.      C. AaBb x AaBb.      D. AABB x aabb.

**Câu 5:** Ở ngô  $2n=20$  số tâm động có trong một tế bào khi đang ở kỳ giữa của nguyên phân là

- A. 10.                      B. 20.                      C. 40.                      D. 0.

**Câu 6:** Trong nguyên phân, các NST kép tách nhau tại tâm động phân li về 2 cực tế bào ở kì nào?

- A. Kì giữa.                      B. Kì sau.                      C. Kì cuối.                      D. Kì đầu.

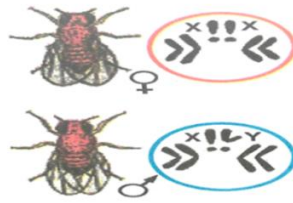
**Câu 7:** Đơn phân cấu tạo nên protein là

- A. polinuclêôtit.                      B. nuclêôtit.                      C. ribonuclêôtit.                      D. axit amin

**Câu 8:** Kết quả lai 1 cặp tính trạng trong thí nghiệm của Mendel cho tỉ lệ kiểu hình ở F<sub>2</sub> là

- A. 4 trội : 1 lặn.                      B. 2 trội : 1 lặn.                      C. 1 trội : 1 lặn.                      D. 3 trội : 1 lặn.

**Câu 9.** Quan sát hình ảnh và mô tả bộ nhiễm sắc thể của ruồi giấm cái về hình dạng



Hình 1. Bộ nhiễm sắc thể ruồi giấm

- A. 1 cặp hình chữ V, 2 cặp hình hạt và 1 cặp hình que.
- B. 2 cặp hình chữ V, 1 cặp hình hạt, 1 chiếc hình móc và 1 chiếc hình que.
- C. 1 cặp hình chữ V, 2 cặp hình hạt và 1 cặp hình móc.
- D. 2 cặp hình chữ V, 1 cặp hình hạt và 1 cặp hình que.

**Câu 10:** Thời điểm gây đột biến gen hiệu quả nhất trong quá trình phân bào là

- A. kì trung gian.
- B. kì đầu.
- C. kì sau.
- D. kì giữa.

**Câu 11:** Ở cà chua, gen A quy định thân đỏ thẫm, gen a quy định thân xanh lục. Kết quả của một phép lai như sau: thân đỏ thẫm x thân màu lục  $\rightarrow$  F<sub>1</sub>: 50% đỏ thẫm : 50% màu lục. Kiểu gen của bố mẹ trong công thức lai trên như thế nào?

- A. Aa x aa.
- B. AA x Aa.
- C. AA x AA.
- D. Aa x Aa.

**Câu 12:** Hậu quả của đột biến lặp đoạn NST là

- A. tăng cường sức sống cho sinh vật.
- B. giảm cường độ biểu hiện tính trạng của gen lặp lại qui định.
- C. tăng cường độ biểu hiện tính trạng của gen lặp lại qui định.
- D. giảm sức sống cho sinh vật.

**Câu 13:** Các loại đơn phân giống nhau giữa ARN với ADN là

- A. Adênin, Uraxin, Timin.
- B. Adênin, Guanin, Xitôzin.
- C. Timin, Xitôzin, Urazin.
- D. Guanin, Timin, Xitôzin.

**Câu 14:** Loại tế bào nào sau đây không có cặp NST tương đồng?

- A. Tế bào sinh dục sơ khai.
- B. Tế bào sinh dục chín.
- C. Tế bào sinh dưỡng của ong đực.
- D. Hợp tử.

**Câu 15:** Các cặp NST kép phân li về 2 cực tế bào là kì nào của giảm phân?

- A. Kì cuối I.
- B. Kì sau I.
- C. Kì cuối II.
- D. Kì sau II.

**Câu 16:** Trong cơ thể đa bào việc thay thế tế bào già và chết thường được thực hiện bởi hình thức

- A. sinh sản sinh dưỡng.
- B. giảm phân.
- C. nguyên phân.
- D. thụ tinh.

**Câu 17:** Chọn các từ thích hợp điền vào dấu “...” trong khẳng định sau:

Ở kì giữa của quá trình giảm phân II, các NST kép xếp thành ..... trên mặt phẳng xích đạo.

- A. 1 hàng
- B. 2 hàng
- C. 3 hàng
- D. 4 hàng

**Câu 18:** Cà độc dược có bộ NST  $2n = 24$ . Vậy thể tam bội cây cà có số lượng NST là

- A. 25.
- B. 12.
- C. 21.
- D. 36.

**Câu 19:** Trong quá trình tổng hợp prôtêin, một axit amin tương ứng với mấy nuclêôtit trên mạch mARN?

- A. 4.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 1.

**Câu 20:** Đặc điểm khác biệt của ARN so với phân tử ADN là

- A. đại phân tử.
- B. có cấu tạo theo nguyên tắc đa phân.
- C. chỉ có cấu trúc một mạch.
- D. được tạo từ 4 loại đơn phân.

**Câu 21:** Các loại đơn phân giống nhau giữa ARN với ADN là

- A. Adênin, Guanin, Xitôzin.
- B. Guanin, Timin, Xitôzin.
- C. Timin, Xitôzin, Urazin.
- D. Adênin, Uraxin, Timin.

**Câu 22:** Nguyên tắc bổ sung được thể hiện trong quá trình tự nhân đôi của phân tử ADN là

A. A liên kết với X; G liên kết với T.

B. A liên kết với G; X liên kết với T.

C. A liên kết với T; G liên kết với X.

D. A liên kết với U; G liên kết với X.

**Câu 23:** Đột biến “ ABCDEFGH → ABCDEFEF GH” thuộc dạng nào?

A. Mất đoạn NST.

B. Đảo đoạn NST.

C. Chuyển đoạn NST.

D. Lặp đoạn NST.

**Câu 24:** Thể tam bội thường bất thụ vì

A. khi giảm phân tạo ra giao tử lưỡng bội không thể thụ tinh với các loại giao tử khác.

B. NST không thể sắp trên mặt phẳng xích đạo trong giảm phân.

C. xác suất để tạo ra giao tử hữu thụ là rất thấp.

D. thiếu các cơ quan sinh sản.

**Câu 25:** Một gen dài 5100 Å tiến hành phiên mã 3 lần. Tính lượng ribonuclêôtit mà môi trường nội bào cung cấp cho quá trình trên.

A. 1500 ribonuclêôtit.

B. 4500 ribonuclêôtit.

C. 12000 ribonuclêôtit.

D. 9000 ribonuclêôtit.

**Câu 26:** Trường hợp gen cấu trúc bị đột biến thay thế một cặp A - T bằng một cặp G - X thì số liên kết hiđrô trong gen sẽ

A. giảm 1.

B. giảm 2.

C. tăng 1.

D. tăng 2.

**Câu 27:** Số NST trong tế bào là thể 3 nhiễm ở người là

A. 47 chiếc NST.

B. 47 cặp NST.

C. 45 chiếc NST.

D. 45 cặp NST.

**Câu 28:** Đặc điểm có ở thường biến nhưng không có ở đột biến là

A. xảy ra đồng loạt và xác định.

B. biểu hiện trên cơ thể khi phát sinh.

C. kiểu hình của cơ thể thay đổi.

D. do tác động của môi trường.

**Câu 29:** Nguyên nhân gây ra thường biến là:

A. tác động trực tiếp của môi trường sống.

B. biến đổi đột ngột trên phân tử AND.

C. rối loạn trong quá trình nhân đôi của NST.

D. thay đổi trật tự các cặp nuclêôtit trên gen.

**Câu 30:** Đột biến thay một cặp nuclêôtit giữa gen cấu trúc có thể làm cho mARN tương ứng

A. không thay đổi chiều dài so với mARN bình thường.

B. ngắn hơn so với mARN bình thường.

C. dài hơn so với mARN bình thường.

D. có chiều dài không đổi hoặc ngắn hơn mARN bình thường.

## A. LÝ THUYẾT

- Tính chất hóa học của oxit, axit, bazo.
- Tính chất, phương pháp điều chế, ứng dụng của các oxit, axit, bazo điển hình: CaO, SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, NaOH, Ca(OH)<sub>2</sub>.

## B. BÀI TẬP TỰ LUYỆN

**I. Trắc nghiệm:** Học sinh ghi lại đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau vào vở ghi.

### Chủ đề: Oxit

**Câu 1.** Hòa tan hoàn toàn x gam CuO trong 200 ml dd HCl 0,5 M thì vừa đủ. Tính x.

- A. 8 g                      B. 4 g                      C. 0,8 g                      D. 0,4 g

**Câu 2.** Dãy oxit tác dụng với dung dịch H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> loãng tạo thành muối và nước là

- A. MgO, CO<sub>2</sub>                      B. MgO, CuO  
C. Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, SO<sub>3</sub>                      D. MgO, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>

**Câu 3.** Chất khí nào sau đây là nguyên nhân chính gây ra mưa axit?

- A. CO<sub>2</sub>                      B. CH<sub>4</sub>                      C. H<sub>2</sub>                      D. SO<sub>2</sub>

**Câu 4.** Các oxit tác dụng được với nước là

- A. CaO, FeO                      B. PbO<sub>2</sub>, K<sub>2</sub>O                      C. BaO, K<sub>2</sub>O                      D. NO, SO<sub>2</sub>

**Câu 5.** Để tẩy trắng và chống nấm mốc các sản phẩm như dược liệu, măng khô, hoa quả khô,... ta phải dùng chất nào sau đây?

- A. CaO                      B. HCl                      C. SO<sub>2</sub>                      D. H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>

**Câu 6.** Khí ẩm nào sau đây có thể được làm khô bằng canxi oxit?

- A. SO<sub>3</sub>                      B. SO<sub>2</sub>                      C. H<sub>2</sub>                      D. CO<sub>2</sub>

**Câu 7.** Dãy chất nào sau đây chỉ gồm các oxit bazo?

- A. CuO, CaO, MgO                      B. CO<sub>2</sub>, K<sub>2</sub>O, Na<sub>2</sub>O                      C. CuO, NO, MgO                      D. CO, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>

**Câu 8.** Thành phần chính của đá vôi có công thức hoá học là

- A. CaCO<sub>3</sub>                      B. CaO                      C. Ca(OH)<sub>2</sub>                      D. CaSO<sub>4</sub>

**Câu 9.** Dãy chất nào sau đây đều là các oxit axit?

- A. CO, SO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>O                      B. SO<sub>2</sub>, P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>, CO<sub>2</sub>  
C. Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, CaO, FeO                      D. CO<sub>2</sub>, Na<sub>2</sub>O, NO

**Câu 10.** Để tách riêng Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub> ra khỏi hỗn hợp Na<sub>2</sub>O và Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub> ta có thể dùng chất nào sau đây?

- A. Giấy quì tím                      B. Nước                      C. dd HCl                      D. dd KOH

**Câu 11.** Dung dịch nào sau đây tác dụng với CuO tạo ra sản phẩm là dung dịch có màu xanh lục?

- A. dd HCl                      B. dd Ba(OH)<sub>2</sub>                      C. dd K<sub>2</sub>CO<sub>3</sub>                      D. dd KOH

**Câu 12.** CaO dùng làm chất khử chua đất trồng và xử lí nước thải là ứng dụng tính chất hóa học gì của CaO?

- A. Tác dụng với oxit axit.                      B. Tác dụng với muối.  
C. Tác dụng với axit.                      D. Tác dụng với bazo.

**Câu 13.** Dung dịch NaOH phản ứng với các oxit nào sau đây?

A.  $\text{Al}_2\text{O}_3$ ,  $\text{MgO}$ .      B.  $\text{CO}_2$ ,  $\text{CuO}$ .      C.  $\text{SO}_2$ ,  $\text{P}_2\text{O}_5$ .      D.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ,  $\text{SO}_3$ .

**Câu 14.** Lưu huỳnh đioxit được tạo thành từ cặp chất nào sau đây?

A.  $\text{K}_2\text{SO}_4$  và  $\text{HCl}$       B.  $\text{K}_2\text{SO}_3$  và  $\text{HCl}$       C.  $\text{H}_2\text{SO}_4$  và  $\text{Ca}(\text{OH})_2$       D.  $\text{H}_2\text{SO}_4$  và  $\text{NaOH}$

### Chủ đề Axit

**Câu 15.** Dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng tác dụng với chất nào sau đây tạo ra khí hidro?

A.  $\text{Cu}$       B.  $\text{Mg}$       C.  $\text{BaO}$       D.  $\text{KOH}$

**Câu 16.** Có thể nhận biết các dung dịch không màu:  $\text{NaOH}$ ,  $\text{HCl}$ ,  $\text{H}_2\text{SO}_4$  bằng thuốc thử nào dưới đây?

A. Quì tím.      B. dd  $\text{BaCl}_2$ .  
C. Quì tím và dd  $\text{BaCl}_2$ .      D. Quì tím và dd  $\text{KOH}$ .

**Câu 17.** Tính chất hóa học nào sau đây **không** phải là của axit?

A. Tác dụng với oxit bazơ.      B. Tác dụng với kim loại.  
C. Tác dụng với bazơ.      D. Tác dụng với oxit axit.

**Câu 18.** Dãy chất nào sau đây đều là axit?

A.  $\text{KOH}$ ,  $\text{NaOH}$ ,  $\text{Ca}(\text{OH})_2$ .      B.  $\text{K}_2\text{O}$ ,  $\text{Na}_2\text{O}$ ,  $\text{BaO}$ .  
C.  $\text{KHCO}_3$ ,  $\text{MgCO}_3$ ,  $\text{BaSO}_3$ .      D.  $\text{HCl}$ ,  $\text{H}_2\text{SO}_4$ ,  $\text{HNO}_3$ .

**Câu 19.** Trung hòa 200 g dung dịch  $\text{NaOH}$  10% bằng dung dịch có chứa 21,9 g  $\text{HCl}$ . Khối lượng muối thu được là

A. 29,25 g      B. 35,1 g      C. 292,5 g      D. 351 g

**Câu 20.** Axit sunfuric  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc, nóng tác dụng với đồng kim loại sinh ra khí

A.  $\text{CO}_2$       B.  $\text{SO}_2$       C.  $\text{H}_2\text{S}$       D.  $\text{H}_2$

**Câu 21.** Sau khi làm thí nghiệm, có những khí thải độc hại:  $\text{HCl}$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ . Dùng chất nào sau đây để loại bỏ chúng là tốt nhất?

A. Muối  $\text{NaCl}$       B. Nước vôi trong      C. dd  $\text{HCl}$       D. dd  $\text{NaNO}_3$

**Câu 22.** Muốn pha loãng axit sunfuric đặc ta phải

A. rót từ từ axit đặc vào nước      B. rót nhanh axit đặc và nước  
C. rót nhanh nước vào axit đặc      D. rót từ từ nước vào axit đặc

### Chủ đề Bazơ

**Câu 24.** Dung dịch  $\text{NaOH}$  phản ứng với các oxit nào sau đây?

A.  $\text{Al}_2\text{O}_3$ ,  $\text{MgO}$ .      B.  $\text{CO}_2$ ,  $\text{CuO}$ .      C.  $\text{SO}_2$ ,  $\text{P}_2\text{O}_5$ .      D.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ,  $\text{SO}_3$ .

**Câu 25.** Bazơ tan và bazơ không tan có tính chất hóa học chung là

A. làm quì tím hóa xanh.  
B. bị nhiệt phân hủy tạo ra oxit bazơ và nước.  
C. tác dụng với axit tạo thành muối và nước.  
D. tác dụng với oxit axit tạo thành muối và nước.

**Câu 26.** Dung dịch  $\text{NaOH}$  **không** có tính chất nào sau đây?

A. Làm đổi màu quì tím và phenophtalein  
B. Bị nhiệt phân hủy khi đun nóng tạo thành oxit bazơ và nước.  
C. Tác dụng với oxit axit tạo thành muối và nước  
D. Tác dụng với axit tạo thành muối và nước

**Câu 28.** Có 2 dung dịch không màu là  $\text{Ca}(\text{OH})_2$  và  $\text{NaOH}$ . Để phân biệt 2 dung dịch này bằng phương pháp hóa học dùng

A. dd  $\text{HCl}$       B.  $\text{CO}_2$       C. dd phenolphtalein      D. nhiệt phân hủy



**Câu 29.** Điện phân dung dịch NaCl bão hoà, có màng ngăn giữa hai điện cực, sản phẩm thu được là

- A. NaClO, H<sub>2</sub>.                      B. NaOH, Cl<sub>2</sub>.                      C. NaOH, H<sub>2</sub>, Cl<sub>2</sub>.                      D. NaClO, H<sub>2</sub>, Cl<sub>2</sub>.

**Câu 30.** Bazơ nào sau đây khi nung nóng tạo ra oxit?

- A. Ca(OH)<sub>2</sub>.                      B. KOH.                      C. NaOH.                      D. Cu(OH)<sub>2</sub>.

**Câu 31.** Vôi tôi có công thức hoá học là

- A. CaSO<sub>4</sub>.                      B. CaO.                      C. Ca(OH)<sub>2</sub>.                      D. CaCO<sub>3</sub>.

**Câu 32.** Phản ứng giữa dung dịch H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> và dung dịch NaOH là phản ứng

- A. thế.                      B. hóa hợp.                      C. trung hòa.                      D. phân hủy.

**Câu 33.** Bazơ nào sau đây tan trong nước tạo dung dịch bazơ (kiềm)?

- A. Zn(OH)<sub>2</sub>.                      B. Mg(OH)<sub>2</sub>.                      C. KOH.                      D. Fe(OH)<sub>3</sub>.

**Câu 34.** Cho sơ đồ phản ứng sau: Ca(OH)<sub>2</sub> + SO<sub>2</sub> ----> X + H<sub>2</sub>O. X là chất nào sau đây?

- A. CaSO<sub>2</sub>                      B. CaSO<sub>3</sub>                      C. CaSO<sub>4</sub>                      D. Ca(SO<sub>2</sub>)<sub>2</sub>

**Câu 35.** NaOH có tính chất vật lý nào sau đây?

- A. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, ít tan trong nước  
B. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, hút ẩm mạnh, tan nhiều trong nước và tỏa nhiệt  
C. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, hút ẩm mạnh và không tỏa nhiệt  
D. Natri hiđroxit là chất rắn không màu, không tan trong nước, không tỏa nhiệt.

**Câu 36.** Cặp chất nào sau đây cùng tồn tại trong một dung dịch (không phản ứng với nhau)?

- A. NaOH và Ca(OH)<sub>2</sub>                      B. KOH và H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>  
C. Ba(OH)<sub>2</sub> và H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>                      D. H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub> và Ca(OH)<sub>2</sub>

**Câu 37.** Có những bazơ Ba(OH)<sub>2</sub>, Mg(OH)<sub>2</sub>, Cu(OH)<sub>2</sub>, Ca(OH)<sub>2</sub>. Nhóm các bazơ làm quỳ tím hoá xanh là:

- A. Ba(OH)<sub>2</sub>, Cu(OH)<sub>2</sub>                      B. Ba(OH)<sub>2</sub>, Ca(OH)<sub>2</sub>  
C. Mg(OH)<sub>2</sub>, Ca(OH)<sub>2</sub>                      D. Mg(OH)<sub>2</sub>, Ba(OH)<sub>2</sub>

**Câu 38.** Phản ứng hoá học nào sau đây tạo ra oxit bazơ?

- A. Cho dd Ca(OH)<sub>2</sub> phản ứng với SO<sub>2</sub>                      B. Cho dd NaOH phản ứng với dd H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>  
C. Cho dd Cu(OH)<sub>2</sub> phản ứng với HCl                      D. Nung nóng Cu(OH)<sub>2</sub>

**Câu 39.** Cho các bazơ sau: Fe(OH)<sub>3</sub>, Cu(OH)<sub>2</sub>, Zn(OH)<sub>2</sub>. Khi nung nóng các bazơ trên tạo ra dãy oxit bazơ tương ứng là:

- A. FeO, CuO, ZnO                      B. Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, CuO, ZnO  
C. Fe<sub>3</sub>O<sub>4</sub>, CuO, ZnO                      D. Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, Cu<sub>2</sub>O, ZnO

**II. Tự luận:** Học sinh trình bày bài làm vào vở ghi.

**Câu 1.** Hoà tan 24,3 gam hỗn hợp gồm Mg và Zn bằng dung dịch HCl 1,5M thì thu được 11,2 lít H<sub>2</sub> (đktc).

a) Tính khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu.

b) Tính nồng độ mol các chất có trong dung dịch sau phản ứng. Biết thể tích dung dịch thay đổi không đáng kể.

**Câu 2.** Cho 2,88 gam hỗn hợp NaOH và KOH phản ứng hết trong 400 gam dung dịch HCl thu được 3,99 gam muối clorua.

a) Tính khối lượng mỗi bazơ trong hỗn hợp ban đầu.

b) Tính nồng độ phần trăm của các chất có trong dung dịch sau phản ứng.

(H = 1, C = 12, N = 14, O = 16, Na = 23, Mg = 24, Al = 27, P = 31, S = 32, Cl = 35,5, K =

**Ca = 40, Mn = 55, Fe = 56, Cu = 64, Zn = 65, Br = 80, Ag = 108, Ba = 137, Pb = 207)**

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I MÔN GDCD LỚP 9**

**A/ HỆ THỐNG BÀI HỌC**

1. Chủ đề: Tình hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc trên thế giới.
2. Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc
3. Chủ đề: Năng động, sáng tạo và làm việc có năng suất chất lượng hiệu quả.

**B/ BÀI TẬP:**

1. Nắm được khái niệm trong mỗi bài học và trả lời được các câu hỏi, bài tập sau mỗi bài học trong SGK.
2. Tạo được tình huống, giải quyết được một số tình huống có liên quan đến từng chủ đề bài học.
3. Tìm, giải thích được một số thành ngữ, tục ngữ, ca dao, danh ngôn... liên quan đến chủ đề.
4. Liên hệ bản thân, điều chỉnh hành vi sao cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức ở từng chủ đề.

**C. MỘT SỐ CÂU HỎI CỤ THỂ**

**Câu 1:** Thế nào là phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc? Kể tên bốn truyền thống của dân tộc? Nêu bốn việc làm của bản thân để kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

**Câu 2:** Thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? Nêu bốn việc làm của bản thân thể hiện làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả.

**Câu 3:** Ý nghĩa của năng động, sáng tạo? Học sinh cần rèn luyện tính năng động, sáng tạo như thế nào? Tìm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn nói về tính năng động, sáng tạo?

**Câu 4:** Năng động, sáng tạo là gì? Biểu hiện của năng động, sáng tạo? Bản thân em đã làm gì để thể hiện sự năng động, sáng tạo trong học tập và cuộc sống?

**Câu 5: Tình huống**

**Tình huống 1:** Bàn về khả năng sáng tạo của mỗi người, B nói : “Sáng tạo là một phẩm chất không phải ai cũng có, cũng không phải rèn luyện mà có được, đó là do bẩm sinh. Cũng như trong học tập, có phải ai cũng sáng tạo được đâu, như tớ sức học trung bình thì mãi cũng chỉ là trung bình, có cố gắng cũng thế thôi !”

a. Em có tán thành ý kiến của B không ? Vì sao ?

b. Em hãy viết đoạn văn khoảng 5 câu giới thiệu 1 tấm gương năng động, sáng tạo trong trường THCS Thanh Am.

**Tình huống 2: Học xong bài "Hợp tác cùng phát triển", bạn A và B đã tranh luận với nhau. A cho rằng trong học tập và công việc, nếu hợp tác với những người giỏi hơn thì chúng ta mới có thể phát triển được. Bạn B cho rằng, chỉ nên hợp tác với những người có cùng trình độ như mình. Theo bạn B, nếu hợp tác với những người giỏi hơn hặc kém hơn sẽ không có sự hợp tác bình đẳng. Em đồng ý với ý kiến nào? Tại sao?**

**Tình huống 3:** Chị gái em là sinh viên đi du học nước ngoài, trong dịp về quê đón tết cổ truyền, có dẫn theo 1 người bạn nước ngoài tên là Jenny. Khi gia đình em bày cỗ trên bàn thờ để cúng tổ tiên vào chiều 30 tết, chị Jenny rất ngạc nhiên.

a. Em hãy giới thiệu để chị Jenny biết về phong tục thờ cúng tổ tiên của dân tộc ta.

b. Việc làm đó thể hiện điều gì? Nói lên truyền thống gì của dân tộc ta?

### A. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Học sinh ôn tập kiến thức các bài: 12,13,14,15,16,17,18,19.

2. Nội dung chính:

- Địa lí kinh tế (ngành công nghiệp, dịch vụ).

- Sự phân hóa lãnh thổ (vùng trung du miền núi Bắc Bộ và vùng đồng bằng sông Hồng).

**B. CẤU TRÚC ĐỀ THI:** 70% trắc nghiệm + 30% tự luận.

### C. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

**Câu 1.** Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy chứng minh rằng cơ cấu công nghiệp nước ta có sự phân hóa về mặt lãnh thổ. Nguyên nhân của sự phân hóa đó.

**Câu 2. Cho bảng số liệu sau:**

#### SẢN LƯỢNG THAN, DẦU MỎ, ĐIỆN CỦA NƯỚC TA

Năm	2015	2017	2019	2020
Than( Triệu tấn)	44,8	42,1	41,7	38,7
Dầu mỏ( Triệu tấn)	15,0	16,7	18,8	17,2
Điện(Tỉ KW/h)	91,7	115,2	157,9	191,6

(Nguồn số liệu theo Website: <http://www.gso.gov.vn>)

a. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng than, dầu mỏ, điện của nước ta giai đoạn 2010-2016.

b. Qua biểu đồ, nhận xét và giải thích tốc độ tăng trưởng sản lượng than, dầu mỏ, điện của nước ta giai đoạn 2010-2016.

**Câu 3.** Vì sao Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là hai trung tâm dịch vụ lớn nhất nước?

**Câu 4.** Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam và kiến thức đã học, hãy

a. Xác định các tuyến đường sắt, đường ô tô xuất phát từ thủ đô Hà Nội đi đến các tỉnh biên giới Việt - Trung và Việt - Lào thuộc vùng trung du miền núi Bắc Bộ.

b. Nêu ý nghĩa của các tuyến đường đó đối với phát triển kinh tế vùng?

**Câu 5.** Dựa vào Atlas Địa lý Việt Nam hãy nêu sự khác biệt về điều kiện tự nhiên và thế mạnh kinh tế giữa hai tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc?

**Câu 6:** Nêu ý nghĩa vị trí địa lí của vùng đồng bằng sông Hồng?

## I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Học sinh ôn lại kiến thức các bài: 7, 8, 9, 10, 11, 12

2. Nội dung chính:

- Các nước Mĩ La – tinh, Mĩ, Nhật Bản và Tây Âu từ năm 1945 đến nay.
- Quan hệ quốc tế từ năm 1945 đến nay.
- Cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật từ năm 1945 đến nay.

**II. CẤU TRÚC ĐỀ THI:** 70% trắc nghiệm – 30% tự luận

## III. CÂU HỎI ÔN TẬP

**Câu 1:**

a. Vì sao nền kinh tế Nhật Bản đạt được sự tăng trưởng “thần kì” trong những năm 70 của thế kỉ XX?

b. Từ sự tăng trưởng “thần kì” của Nhật Bản, Việt Nam rút ra những bài học gì trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước?

**Câu 2:** Dựa vào kiến thức đã học, hãy rút ra những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển vượt bậc của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai.

**Câu 3:** Nêu lên các xu thế phát triển của thế giới ngày nay.

Xu thế phát triển của thế giới đang đặt ra cho Việt Nam những thời cơ và thách thức gì?

**Câu 4:** “Chiến tranh lạnh” là gì? Nó đã để lại những hậu quả gì cho nhân loại?

**Câu 5:** Hãy kể một số tổ chức Liên hợp quốc hoạt động ở Việt Nam. Hoạt động của các tổ chức này có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của đất nước ta?

**I. Nội dung bài học**

1. Vẽ tĩnh vật lọ hoa và quả
2. Trang trí hội trường

**II. Yêu cầu cần đạt**

HS được củng cố về các kiến thức: vẽ tích vật và trang trí

**III. Hướng dẫn ôn tập**

1. Lí thuyết

- Thế nào là vẽ tĩnh vật?
- Các bước trang trí hội trường?

2. Thực hành

- Vẽ tĩnh vật:
  - + Hình thức: bài vẽ có mẫu
  - + Bố cục: hợp lí, hài hòa.
  - + Hình vẽ: đẹp, có ý nghĩa
  - + Màu sắc: tươi sáng, hài hòa màu sắc giữa các hình ảnh với nền
  - + Thể hiện sáng tạo, có tính thẩm mỹ
- Trang trí hội trường:
  - + Hình thức: cắt dán, vẽ.
  - + Bố cục: hợp lí, hài hòa.
  - + Hình vẽ: đẹp, có ý nghĩa
  - + Màu sắc: tươi sáng, hài hòa màu sắc giữa các hình ảnh với nền
  - + Thể hiện sáng tạo, có tính thẩm mỹ

3. Yêu cầu thực hành

Thực hành trên khổ giấy A4

**TRƯỜNG THCS THANH AM**  
**NĂM HỌC 2023 - 2024**

---

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**  
**Môn: THỂ DỤC**  
**KHỐI 9**

**I. Nội dung ôn tập.**

- Nhảy xa kiểu ngòi

**II. Yêu cầu.**

- Học sinh biết cách phối hợp các giai đoạn nhảy xa kiểu ngòi và đạt thành tích

Nữ > 2,30m; Nam > 2,70m

**BAN GIÁM HIỆU**

**Lê Thị Ngọc Anh**